

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-LĐTBOXH
V/v rà soát thực hiện hỗ trợ đối
với nghệ nhân nhân dân, nghệ
nhân ưu tú đang được hưởng trợ
cấp hàng tháng theo Nghị định
số 109/2015/NĐ-CP.

Điện Biên, ngày tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện;
- UBND các xã: Núa Ngam, Noong Luống, Pom Lót, Hua Thanh, Sam Mứn, Pa Thơm.

Thực hiện Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; văn bản số 2158/SLĐTBOXH-BTXH ngày 04/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên về rà soát thực hiện hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú đang được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 109/2015/NĐ-CP; để triển khai kịp thời việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; UBND huyện Điện Biên giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, UBND các xã: Núa Ngam, Noong Luống, Pom Lót, Hua Thanh, Sam Mứn, Pa Thơm triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. UBND xã: Núa Ngam, Noong Luống, Pom Lót, Hua Thanh, Sam Mứn, Pa Thơm

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ trên địa bàn để người dân được biết, thực hiện.

- Rà soát lại số lượng nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn đang được hưởng trợ cấp hàng tháng; xác định việc thay đổi loại đối tượng, thay đổi về mức thu nhập bình quân hàng tháng của hộ gia đình nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú; hoặc nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú đã từ trần để thực hiện việc điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng; tạm dừng đóng, thu hồi thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ.

- Tổng hợp báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện) **trước ngày 30/11/2021** (Biểu mẫu báo cáo kèm theo).

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Tiếp nhận, kiểm tra, xem xét, tham mưu quyết định hưởng trợ cấp sinh hoạt, điều chỉnh trợ cấp sinh hoạt, tạm dừng trợ cấp sinh hoạt và thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đảm bảo theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ trên địa bàn quản lý.

- Tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tình hình thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định.

Nhận được Công văn này, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, Chủ tịch UBND các xã: Núa Ngam, Noong Luông, Pom Lót, Hua Thanh, Sam Mứn, Pa Thơm triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện; (Báo cáo)
- Sở Lao động - TB&XH;
- Đồng chí Chủ tịch UBND huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, LĐTB&XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Thắng

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH NĂM
(Kèm theo Công văn số:/SLDTBXH-LĐTL ngày/...../2016)

1. **Họ tên chủ hộ:**

2. **Địa chỉ:**

Tỉnh :

Huyện/Tp :

Xã/Phường/Thị trấn :

Thôn/bản/tổ dân phố :

3. **Số nhân khẩu của hộ :** người

4. **Tổng thu và tổng chi cho hoạt động SXKD dịch vụ trong 12 tháng qua**

Đơn vị tính: 1.000đồng

Nguồn thu	Tổng Thu	Tổng Chi
A	1	2
1. Trồng trọt (tính cả SP bán ra và SP tiêu dùng cho hộ gia đình)		
- Cây lương thực và thực phẩm		
- Cây công nghiệp		
- Cây ăn quả		
- Sản phẩm phụ trồng trọt (thân, lá, ngọn cây, rơm rạ, củi ...)		
- Sản phẩm trồng trọt khác (cây giống, cây cảnh,...)		

2. Chăn nuôi (tính cả SP bán ra và SP tiêu dùng cho hộ gia đình)		
- Gia súc		
- Gia cầm		
- Sản phẩm khác (trứng, sữa tươi, kén tằm, mật ong nuôi, con giống...)		
- Sản phẩm phụ chăn nuôi (phân, lông, da,...)		
3. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp		
4. Lâm nghiệp (tính cả SP bán ra và SP tiêu dùng cho hộ gia đình) và dịch vụ lâm nghiệp		
5. Thủy sản (tính cả SP bán ra và SP tiêu dùng cho hộ gia đình) và dịch vụ thủy sản		
6. Các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp, (tính cả SP bán ra và SP tiêu dùng cho hộ gia đình)		
7. Tiền lương, tiền công		
8. Các khoản khác (gồm các khoản: thu từ hái lượm, quà tặng, tiền gửi về từ bên ngoài, lãi tiết kiệm, tiền cho thuê nhà, lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công,)		
TỔNG CỘNG		

5. Thu nhập của hộ gia đình trong 12 tháng qua:

Đơn vị tính: 1.000đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
5.1. Tổng thu nhập của hộ gia đình (= Tổng thu mục 4 - Tổng chi mục 4)	
5.2. Thu nhập bình quân/người/tháng (= Tổng thu nhập ở câu 5.1/số nhân khẩu của hộ/12 tháng)	

Ngày tháng năm 20....

Cán bộ điều tra

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 20....

Đại diện hộ gia đình

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 20....

UBND cấp xã

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU KHẢO SÁT THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH

Câu 1. Họ tên chủ hộ: Ghi đầy đủ họ và tên chủ hộ theo sổ hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú (đối với hộ chưa có hộ khẩu chính thức). Viết bằng chữ in hoa và có dấu rõ ràng.

Chủ hộ: Là người đứng tên chủ hộ trong đăng ký hộ khẩu hay đăng ký tạm trú, hoặc ghi tên người có vai trò điều hành, quản lý, quyết định những công việc quan trọng trong gia đình trong trường hợp chủ hộ bỏ nhà đi, chết,...

Câu 2. Địa chỉ:

- Ghi đầy đủ tên địa danh thuộc địa bàn điều tra.

Câu 3: Số nhân khẩu của hộ: Nhân khẩu của hộ được xác định theo quy định về thành viên hộ gia đình, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí xác định hộ gia đình:

[1] Những người cùng ăn, ở chung trong hộ 6 tháng trở lên trong năm.

[2] Những người có chung quỹ thu chi (mọi khoản thu nhập của thành viên đều được đóng góp vào ngân sách chung của hộ và mọi khoản chi tiêu của hộ đều lấy từ ngân sách đó).

Lưu ý:

[1] Hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên sẽ không được đưa vào khảo sát.

[2] Hộ gia đình di cư đến sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên sẽ được đưa vào khảo sát.

2. Tiêu chí xác định thành viên của hộ gia đình

a. Các trường hợp sau được tính là thành viên hộ gia đình

- Chủ hộ (ngay cả khi người đó không ăn, ở trong hộ gia đình với thời gian hơn 6 tháng trong trường hợp vẫn duy trì mối quan hệ với gia đình).

- Trẻ em mới sinh hoặc mới nhận làm con nuôi hợp pháp.

- Những người tương lai sẽ ở lâu dài trong hộ, kể cả có/chưa có giấy chứng nhận (giấy đăng ký kết hôn, giấy chuyển đến, giấy xuất ngũ về với gia đình...) mặc dù sống tại hộ chưa đủ 6 tháng, bao gồm: Con dâu về nhà chồng, con rể về nhà vợ, người đi làm việc, học tập, lao động ở nước ngoài, hoặc các cơ quan xí nghiệp trong nước trở về hộ, người từ lực lượng vũ trang trở về, về nghỉ hưu, nghỉ mất sức, v.v..., vẫn được coi là thành viên của hộ.

- Thành viên trong hộ đi học ở nơi khác trong nước mà gia đình vẫn phải nuôi dưỡng.

- Hộ hàng đã ở trong hộ 6 tháng trở lên và cùng chung quỹ thu chi.

b. Các trường hợp sau không được tính là thành viên hộ gia đình

- Những người ở trọ, người làm thuê, người giúp việc, hộ hàng đến ở nhờ có gia đình riêng sống ở nơi khác.
- Thành viên trong hộ đi làm xa nhà trên 6 tháng/năm, tách hẳn việc ăn uống sinh hoạt chi tiêu cùng gia đình nhưng vẫn gửi thu nhập về cho gia đình, (mặc dù thu nhập của họ vẫn được tính vào thu nhập của hộ gia đình).
- Những người chuyển khỏi hộ có tính chất lâu dài và người chết không tính là thành viên của hộ.

Câu 4 - Tổng thu và tổng chi cho hoạt động kinh tế của hộ trong 12 tháng qua:

Các khoản thu của hộ trong 12 tháng qua gồm các khoản thu của tất cả các thành viên trong hộ gia đình như thu từ các hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản; các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ; từ làm công ăn lương và các khoản thu nhập khác như: quà tặng, biếu, cho bằng tiền mặt hay hiện vật; các khoản lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công; thu từ cho thuê nhà, máy móc thiết bị, đất đai, tài sản khác; thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, v. v...

Cột A: Thể hiện tất cả các nguồn thu có thể của hộ trong 12 tháng qua, bao gồm cả phần bán ra/trao đổi và phần tiêu dùng cho hộ gia đình.
TÍNH TỪ THỜI ĐIỂM KHẢO SÁT THU NHẬP.

Cột 1: Ghi giá trị tất cả các nguồn thu của hộ trong 12 tháng qua

Tương ứng với mỗi nguồn thu ghi giá trị hộ thu được do bán/trao đổi, để lại dùng (làm thức ăn cho người, thức ăn cho gia súc, làm nguyên liệu để sản xuất, làm giống, ...) số sản phẩm thu hoạch được trong 12 tháng qua.

- Tính giá trị sản phẩm trao đổi bằng cách tính giá trị sản phẩm đem đổi theo giá bán trên thị trường địa phương tại thời điểm đổi hàng, hoặc giá tương đương nếu phải mua các sản phẩm, hàng hoá đổi được ngoài thị trường vào thời điểm đó.

- Tính giá trị sản phẩm để lại sử dụng bằng cách tính giá trị sản phẩm đó theo giá thị trường địa phương tại thời điểm sử dụng, hoặc giá bình quân của thời kỳ sử dụng trong 12 tháng qua (nếu sử dụng thường xuyên).

- Các nguồn thu phụ như rơm, rạ, củi được dùng làm chất đốt; phân chuồng sử dụng cho cây trồng hay làm khí ga được lấy từ nguồn chăn nuôi, nếu hộ gia đình sử dụng đến thì phải được tính đến trong nguồn thu. Nếu không tính vào nguồn thu thì phần chi phí có liên quan cũng không được tính.

- Ngoài công việc chính, các thành viên của hộ còn có thể làm thêm vài ba công việc phụ khác như đi cấy thuê, tuốt lúa thuê, hoặc làm thêm các việc khác như đan lát rổ rá, làm nón, sửa chữa xe máy, xe đạp, .. Tất cả các công việc làm thêm, hay việc phụ đều được tính đến cho dù không nhiều, thu nhập từ những việc làm này có thể là tiền mặt nhưng cũng có thể là hiện vật thì tính qui đổi giá trị trong trường hợp phải mua nó.

- Các khoản thu khác bao gồm: tiền mặt và giá trị hiện vật do người ngoài hộ gia đình từ nước ngoài hoặc trong nước cho, biếu, mừng, giúp,...; lương hưu, trợ cấp mất sức, trợ cấp thôi việc 1 lần; tiền nhận từ các hình thức bảo hiểm do quỹ bảo hiểm trả cho người và tài sản bị thiệt hại của gia đình có tham gia bảo hiểm (không tính BHXH trả thay lương, bảo hiểm nhân thọ đến kỳ lĩnh); lãi tiền gửi ngân hàng, cổ phần, tín phiếu và lãi từ các hình thức cho vay, góp vốn khác; thu từ cho thuê tài sản như nhà xưởng, máy móc, thiết bị, phương tiện sản xuất và đất chưa tính ở phần hoạt động SXKD-DV của hộ; thu từ các khoản nhận được từ các tổ chức nhân đạo, từ thiện, hiệp hội, các doanh nghiệp ủng hộ; các khoản thu khác làm tăng thu nhập chưa kể ở trên như trúng xổ số, vui chơi có thưởng,...

Lưu ý: Các khoản thu sau không tính vào thu nhập của hộ:

- Cây trồng, vật nuôi, sản phẩm dở dang, chưa thu hoạch.

- Chăn nuôi trâu, bò dùng làm công cụ sản xuất.

- Các khoản thu đột xuất, bất thường như bán /chuyển nhượng đất đai, nhà ở, nhà xưởng, máy móc, thiết bị, đồ dùng, phương tiện sinh hoạt, bán vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, bán bản quyền tác phẩm. Các khoản rút tiền tiết kiệm gốc, thu nợ, lấy cổ phần, lấy họ, hui, thanh toán tín phiếu, trái phiếu, vay nợ, tạm ứng, thanh lý tài sản cố định, ...

- Các khoản trợ giúp xã hội theo Nghị định 67/CP và Nghị định 13/CP.

Cột 2: Ghi giá trị tất cả các khoản chi phí của hộ trong 12 tháng qua: Ghi tất cả các khoản chi phí thực tế cho các khoản thu được trong 12 tháng qua, kể cả chi phí từ năm trước tương ứng với khoản thu được trong 12 tháng qua, bao gồm các khoản chi phí bằng tiền và chi phí vật chất, chi phí dịch vụ và các khoản chi phí khác phục vụ quá trình sản xuất, kinh doanh của hộ (tính cả phần mua vào, phần hộ tự túc và có

được từ các nguồn không phải trả tiền).

- Hộ có xe máy chở khách thì phần chi phí nhiên liệu xăng xe, sửa chữa, bảo dưỡng, ... phục vụ việc chở khách thì được tính vào các khoản mục chi phí tương ứng. Xe máy phục vụ cho sinh hoạt gia đình thì các chi phí có liên quan không được ghi vào câu này.

Lưu ý khi ghi các khoản chi phí cho các hoạt động SXKD- DV

- Để tính chi phí sản xuất của hộ, quy định chỉ tính các khoản chi phí do hộ tự túc hoặc nhận được đã được tính vào thu của hộ, ví dụ: thóc đã được tính vào sản lượng thu hoạch, tức là đã tính vào thu, nay đem ra làm giống để gieo trồng.

- Không ghi những khoản chi phí do hộ tự túc hoặc nhận được (không phải mua) nhưng chưa được tính vào thu của hộ ở bất kỳ chỗ nào trong phiếu phỏng vấn hộ gia đình này, ví dụ: không cần ghi vào chi phí trồng trọt dụng cụ nhỏ tự làm dùng cho sản xuất chưa được tính vào thu của hộ.

- Về nguyên tắc, chi phí mua ở giá nào tính chi phí thực tế cũng ở giá đó, thí dụ mua thóc giống được trợ giá thì tính chi phí theo giá đó. Không tính phần trợ giá vào thu nhập của hộ.

- Phần tự túc được hoặc được người khác cho và có tính trong phần thu thì ở phần chi tính theo giá bán bình quân năm tại địa bàn điều tra.

- Chỉ tính các khoản chi phí có liên quan đến những sản phẩm đã thu hoạch trong năm; quy ước không tính chi phí sản xuất dở dang cho cây trồng chưa cho thu hoạch sản phẩm.

- Trường hợp chi phí sản xuất có liên quan đến thu nhập của nhiều năm phải phân bổ chi phí theo các năm cho thu hoạch sản phẩm, ví dụ như tiền thuê hoặc đầu thầu đất.. Những chi phí có liên quan đến nhiều ngành thì tính phân bổ cho các ngành theo tỷ lệ thu hoặc tỷ lệ chi của mỗi ngành trong tổng số thu hoặc chi.

- Vật tư dùng vào sản xuất nếu mua ngoài thì tính theo giá thực tế mua, tự túc tính theo giá bình quân năm của thị trường tại địa bàn điều tra.

- Trường hợp sản xuất nông nghiệp (lúa, hoa màu...) mất mùa một vụ trong 12 tháng qua, hay chăn nuôi do dịch bệnh toàn bộ chi phí cho sản xuất của vụ đó được hạch toán vào chi phí sản xuất.

- Trường hợp lũ, lụt...làm mất mùa và gây thiệt hại cả những khoản đầu tư chi phí xây dựng cơ bản trong sản xuất như thiệt hại về vườn cà phê, hồ tiêu...hộ phải đầu tư trồng lại, cách tính để ghi vào chi phí sản xuất trong 12 tháng qua như sau:

+ Thiệt hại về những khoản chi phí thường xuyên (giống, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, trả công lao động thuê ngoài...) được tính toàn bộ vào chi phí sản xuất cho 12 tháng qua.

+ Thiệt hại về những khoản chi phí đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí một lần phân bổ cho nhiều năm), ví dụ như chi phí trồng vườn cây cà phê, vườn cao su...được tính vào chi phí sản xuất trong 12 tháng qua bằng cách lấy toàn bộ chi phí thiệt hại về đầu tư xây dựng cơ bản chia cho số năm sử dụng, số tiền thiệt hại tính bình quân cho 1 năm được ghi vào phần chi phí sản xuất trong năm. Cụ thể, trong phiếu này ghi vào mục chi khác. Số còn lại không tính vào chi phí trong 12 tháng qua.

Ví dụ: 12 tháng qua hộ ông An có diện tích cà phê là 2 ha, ông An đã đầu tư cho cây giống là 10 triệu đồng, thuê công lao động trồng và chăm sóc cà phê là 2 triệu đồng, chi phí phân bón 1 triệu đồng, trong năm 2010 do hạn hán, gia đình không có nguồn nước tưới kịp thời nên 2/3 số cây đã bị chết. Số thiệt hại gia đình ước tính lên tới 8 triệu đồng, trong đó cây cà phê chết trị giá 7 triệu, công lao động, phân bón thiệt hại khoảng 1 triệu. Gia đình cho biết thời gian vườn cà phê cho sản phẩm là 20 năm. Theo qui ước trên, thiệt hại được tính vào chi phí sản xuất cà phê 12 tháng qua như sau:

- Chi phí thường xuyên được tính 1 triệu vào chi phí sản xuất

- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản phân bổ cho 20 năm là $350.000đ/năm = (7.000.000 : 20 năm)$, số còn lại 6.650.000 đ bỏ qua không tính vào khoản chi phí trong 12 tháng qua.

- Chi phí trong trồng trọt và chăn nuôi bao gồm: giống, phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, chi phí thuê mướn lao động (không tính lao động của gia đình), chi phí xây dựng và sửa chữa nhỏ chuồng trại, thức ăn gia súc, chi phí dịch vụ sản xuất và các chi phí khác.

- Chi phí sản xuất trong nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản bao gồm: mua sắm vật tư, công cụ sản xuất nhỏ, thức ăn chăn nuôi thủy hải sản...

- Trong các ngành nghề phụ và dịch vụ bao gồm chi phí thuê lao động, mua nguyên vật liệu, chi phí bán hàng...

- Chi phí cho đi làm thuê bao gồm mua sắm công cụ để phục vụ cho việc làm thuê, chi phí tàu xe..., không tính các khoản chi cho sinh hoạt cá nhân trong quá trình đi làm thuê như ăn, mặc, uống, thuốc lá....

- Trong chi phí sản xuất, không tính các khoản đầu tư lớn có tính chất dài hạn và đầu tư tài sản cố định như xây dựng cơ sở sản xuất, đầu tư vào thiết bị, máy móc, mua trâu bò cày kéo... mà phải phân bổ cho thời gian sử dụng để tính giá trị khấu hao. Phần khấu hao (nếu có) được tính vào mục chi khác trong phiếu hỏi này.

Câu 5.

- **Tổng thu nhập của hộ gia đình trong 12 tháng qua:** Bằng tổng thu ở cột 1 trừ đi tổng chi ở cột 2 của câu 4.

- **Thu nhập bình quân/người/tháng:** Bằng giá trị tổng thu nhập của câu 5.1 chia cho số nhân khẩu của hộ rồi chia cho 12 tháng.